

Số: .1223../CV – ĐHVN
V.v. Báo cáo ba công khai
năm học 2021 - 2022

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: - Bộ Giáo dục và Đào tạo
 - Đại học Quốc gia Hà Nội

Thực hiện quy chế ba công khai của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Thông tư số 36/2017/TT - BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13 tháng 02 năm 2018 Thông tư này thay thế Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân), Trường Đại học Việt Nhật kính trình Đại học Quốc gia Hà Nội báo cáo ba công khai năm học 2021 - 2022 trong các phụ lục đính kèm với các nội dung sau:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế

- Cam kết chất lượng đào tạo (phụ lục 1)
- Cam kết chất lượng đào tạo thực tế (phụ lục 2)

2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

- a. Cơ sở vật chất (phụ lục 3)
- b. Đội ngũ giảng viên cơ hữu (phụ lục 4)

3. Công khai tài chính (phụ lục 5)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP, KHTC



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT

PHỤ LỤC 1
THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Nhà trường năm học 2021-2022

1. Chương trình đào tạo: 10 chương trình, bao gồm:

Thạc sĩ Chính sách công	Mã ngành: 8340402
Thạc sĩ Công nghệ Nano	Mã ngành: 8510408
Thạc sĩ Khu vực học	Mã ngành: 8319001
Thạc sĩ Kỹ thuật hạ tầng	Mã ngành: 8580201
Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường	Mã ngành: 8520320
Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	Mã ngành: 8340101
Thạc sĩ Biến đổi khí hậu và Phát triển	Mã ngành: 8440229
Thạc sĩ Lãnh đạo toàn cầu	Mã ngành: Thí điểm
Cử nhân Nhật Bản học	Mã ngành: 7310613
Cử nhân Khoa học & Kỹ thuật Máy tính	Mã ngành: 7480204
Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng	Mã ngành: 7580201
Kỹ sư nông nghiệp thông minh và bền vững	Mã ngành: 7620122

A) Các chương trình thạc sĩ

STT	Nội dung	Thạc sĩ
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	1. Điều kiện về văn bằng, kinh nghiệm chuyên môn - Thí sinh dự tuyển xem yêu cầu về điều kiện văn bằng và kinh nghiệm công tác của từng chương trình tại website: http://vju.ac.vn/graduate-program-gp0.html. - Thí sinh dự kiến nhận bằng tốt nghiệp đại học trước ngày khai giảng đáp ứng được các yêu cầu trong thông báo này có thể dự tuyển với điều kiện sẽ nộp bổ sung đầy đủ hồ sơ trước thời điểm nhập học chính thức. 2. Điều kiện về ngôn ngữ - Thí sinh dự tuyển xem yêu cầu về điều kiện ngoại ngữ của từng chương trình tại website: http://vju.ac.vn/graduate-program-gp0.html. 3. Các yêu cầu khác - Lí lịch bản thân rõ ràng (không trong thời gian thi hành kỷ luật từ cảnh cáo trở lên); - Đảm bảo điều kiện sức khỏe cho quá trình học tập;

STT	Nội dung	Thạc sĩ
		- Đối với các ứng viên là người nước ngoài phải có đầy đủ minh chứng về tài chính cần thiết cho quá trình học tập và sinh hoạt tại Việt Nam.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	1) Về kiến thức: Cung cấp các kiến thức nâng cao và cập nhật nhất về chuyên môn cho Học Viên dựa trên nền tảng hệ thống lý thuyết hiện đại, hệ thống phương pháp nghiên cứu và cách tiếp cận liên ngành đang được vận dụng trong giới khoa học quốc tế, đặc biệt là tại các trường đại học, Viện nghiên cứu hàng đầu ở Nhật Bản và Việt Nam; 2) Về kỹ năng: Trang bị các phương pháp nghiên cứu, các kỹ năng phát hiện và phân tích vấn đề, đưa ra giải pháp, có khả năng áp dụng kiến thức vào thực tế; 3) Về thái độ: Học viên phải có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, sẵn sàng đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, nền khoa học và sự phát triển của đất nước và nhân loại 4) Về ngoại ngữ: Học viên tốt nghiệp đạt trình độ ngoại ngữ bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ dành cho người Việt Nam
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Các chương trình đào tạo của Trường được thực hiện với ít nhất 50% giờ giảng dạy bởi các chuyên gia, giáo sư quốc tế, tạo điều kiện cho người học trải nghiệm môi trường quốc tế. Dựa trên kinh nghiệm của các trường đại học Nhật Bản, các chương trình đã đưa hình thức seminar vào một số học phần để phát triển kỹ năng giao tiếp, thảo luận, làm việc nhóm và tăng cường sự tương tác giữa giảng viên với học viên và giữa học viên với học viên. Nội dung của các học phần có tính thực tiễn cao, có sự tham gia giảng dạy của nhiều chuyên gia giàu kinh nghiệm đến từ các tổ chức, doanh nghiệp Nhật Bản và Việt Nam. Học viên sẽ có cơ hội tiếp xúc với các tổ chức, doanh nghiệp thông qua các chương trình Internship. Học viên có cơ hội được học tập tại các trường đại học hàng đầu Nhật Bản thông qua chương trình Internship tại các trường đại học đối tác ở Nhật Bản Học viên theo học tại Trường được hỗ trợ các suất học bổng toàn phần và bán phần theo từng học kỳ dựa trên kết quả học tập của kỳ trước đó, tạo động lực học tập cho học viên. Ngoài ra, Trường còn cấp các suất học bổng cho học viên có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ người học trang trải một phần trong quá trình theo học tại trường Ngoài các hỗ trợ về học bổng, Trường có ngân sách cho học viên, giảng viên thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học. Các đề tài được nghiệm thu những năm vừa qua đều được đánh giá cao từ hội đồng chuyên môn.
IV	Chương trình đào tạo thạc sĩ	08 chuyên ngành đào tạo: Chính sách công Công nghệ Nano

STT	Nội dung	Thạc sĩ
		Khu vực học Kỹ thuật hạ tầng Kỹ thuật môi trường Quản trị kinh doanh Biến đổi khí hậu và Phát triển Lãnh đạo toàn cầu
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Tham gia các khóa đào tạo tiến sĩ cả trong nước cũng như nước ngoài, đặc biệt là Nhật Bản Tham gia vào các nhóm nghiên cứu, viện nghiên cứu nhằm nâng cao trình độ chuyên môn
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Học viên có khả năng đảm nhiệm các công việc đòi hỏi khả năng nghiên cứu tổng hợp, liên ngành tại các tổ chức quốc tế, cơ quan ngoại giao, tổ chức chính phủ và các tổ chức phi chính phủ, các trường đại học và các viện nghiên cứu, công ty thương mại dịch vụ, trong đó có các công ty của Nhật Bản. Học viên có khả năng tự khởi nghiệp và trở thành chủ doanh nghiệp hoặc đảm nhiệm các vị trí công tác quản lý tại các doanh nghiệp, tập đoàn đa quốc gia, các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, trong đó có các doanh nghiệp Nhật Bản. Tham gia hoạch định chính sách trong các cơ quan, tổ chức của chính phủ, Bộ, Ban, Ngành. Học viên tốt nghiệp có thể tiếp tục theo học bậc tiến sĩ tại các trường đại học hàng đầu của Nhật Bản và thế giới.

B) Các chương trình cử nhân

STT	Nội dung	Cử nhân
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT). - Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được cấp có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định. - Thí sinh là người nước ngoài đáp ứng các quy định về việc thu hút và quản lý sinh viên quốc tế tại Đại học Quốc gia Hà Nội quy định tại Quyết định số 4848/QĐ-ĐHQGHN ngày 18/12/2017 của Giám

		độc ĐHQGHN; Thông tư số 30/2018/TT-BGDĐT ngày 24/12/2018 của Bộ GDĐT.
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	Nhật Bản học: - Về kiến thức: Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống về Nhật Bản học bao gồm: Nghiên cứu Nhật Bản, Giáo dục tiếng Nhật, Luật học, Kinh tế học, Khoa học quản lý, Khoa học bền vững...và những vấn đề toàn cầu đang được xã hội quan tâm tới trong thời đại ngày nay mà không thể thiếu được khi muốn tìm hiểu sâu về Nhật Bản đương đại. Chương trình đào tạo còn giúp sinh viên nắm vững các kiến thức cơ sở và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Nhật để người học có được năng lực giao tiếp bằng tiếng Nhật ở trình độ cao. - Về kỹ năng: Trang bị cho sinh viên những kỹ năng, phương pháp nghiên cứu cơ bản trong khoa học xã hội hiện đại; chú trọng gắn lý luận với thực tiễn; giúp nâng cao trình độ tư duy và khả năng phát hiện để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra. Ngoài ra, sinh viên còn được trang bị những kỹ năng cần thiết thích nghi với môi trường làm việc có yếu tố Nhật Bản. - Về thái độ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp trở thành những người có lập trường, bản lĩnh chính trị vững vàng và khả năng lãnh đạo, trao đổi, thuyết phục người khác trong bối cảnh đa văn hóa. Đó cũng là những người nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu và làm việc với lối sống giản dị, lành mạnh, tinh thần giúp đỡ, đoàn kết, thân ái với mọi người. Khoa học & Kỹ thuật máy tính: - Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên các kiến thức chuyên môn sâu nhằm giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật máy tính và nền tảng kiến thức rộng của khoa học cơ bản, khoa học bền vững cũng như các kiến thức quan trọng cần thiết cho con người thế kỷ 21. - Về kỹ năng: Nâng cao kỹ năng làm việc và hội nhập quốc tế cho sinh viên nhờ khả năng sử dụng ngoại ngữ tiếng Anh tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Nâng cao kỹ năng thực hành, thực tập và khả năng vận dụng các thành tựu tiên tiến trong lĩnh vực khoa học, kỹ thuật máy tính vào thực tiễn nghề nghiệp, nhất là trong việc giải quyết các bài toán đa ngành, liên ngành. - Về thái độ: Rèn luyện cho sinh viên thái độ tích cực, chủ động, sáng tạo trong công việc và đời sống. Đặc biệt, sinh viên được rèn luyện năng lực học tập suốt đời giúp họ bắt nhịp được các xu hướng mới của xã hội hiện tại và tương lai. Kỹ thuật xây dựng - Về kiến thức: Trang bị cho sinh viên các kiến thức về: + Thiết kế các công trình Xây dựng dân dụng, công nghiệp, công trình Xây dựng Hạ tầng trong thành phố và các khu đô thị. + Tư vấn đầu tư xây dựng công trình: Lập đề cương khảo sát, thiết kế; tiến hành khảo sát, thiết kế cơ sở, lập dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật,

	lập bản vẽ thi công, lập dự toán và tổng dự toán, lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu và giám sát thi công các công trình xây dựng. + Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình: lập thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản, lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu, giám sát chủ đầu tư, nghiệm thu, thanh quyết toán công trình. + Phát triển bền vững và ảnh hưởng của biến đổi khí hậu cũng như thích ứng với biến đổi khí hậu trong xây dựng. + Đo đạc, kiểm tra, thí nghiệm và xử lý được số liệu trong công tác thí nghiệm vật liệu xây dựng, thí nghiệm cơ học địa kỹ thuật, công tác trắc địa. + Triển khai thi công xây dựng công trình: Lập hồ sơ dự thầu, thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị, lập hồ sơ bản vẽ hoàn công và làm các thủ tục thanh quyết toán công trình. + Có các đồ án tốt nghiệp, thực hành thực tập rất sâu, sát theo các chuyên ngành. - Về kỹ năng: Nâng cao kỹ năng làm việc và hội nhập quốc tế cho sinh viên, kỹ năng xem xét và giải quyết vấn đề một cách toàn diện, gắn với khu vực học, các yếu tố văn hóa, địa lý, phát triển bền vững. Nâng cao kỹ năng thực hành, thực tập và khả năng vận dụng các thành tựu tiên tiến trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật vào thực tiễn nghề nghiệp, nhất là trong giải quyết các bài toán về phát triển bền vững trong các công trình xây dựng, giao thông. Bước đầu hình thành năng lực sáng tạo, phát triển năng lực nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật xây dựng. - Về thái độ: Rèn luyện cho sinh viên thái độ tích cực, chủ động, sáng tạo và có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các công việc được giao. Tuân thủ các quy định của pháp luật, có lối sống trung thực, lành mạnh, hòa nhã lịch sự và đúng mực trong giao tiếp xã hội. Tác phong chuyên nghiệp, nghiêm túc, tận tụy, hoàn thành tốt chức năng và nhiệm vụ được giao. Nông nghiệp thông minh và bền vững - Về kiến thức: + Cung cấp nền tảng kiến thức về khoa học tự nhiên và xã hội nói chung để có thể hiểu được các nguyên lý cơ bản của một hệ sinh thái nông nghiệp bền vững. + Trang bị kiến thức cơ bản về các nguyên lý sinh học, sinh hóa, khoa học dữ liệu, thống kê và tin học ứng dụng, nguyên lý kinh tế để ứng dụng vào chuỗi sản xuất nông nghiệp. + Trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng vững chắc về nguyên lý tương tác sinh học trong hệ thống nông nghiệp, mối quan hệ giữa các quần thể trong hệ thống nông nghiệp để điều chỉnh hệ thống nông nghiệp tiệm cận với nền nông nghiệp bền vững về mặt sinh thái. + Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về các kỹ nghệ, kỹ thuật, trí tuệ nhân tạo hỗ trợ canh nông, kiểm soát môi trường canh tác nhân tạo để có khả năng tạo lập và làm chủ mô hình nông nghiệp thông minh, thích ứng biến đổi khí hậu. + Trang bị kiến thức về thương mại, chính sách nông nghiệp để có khả năng xây dựng mô hình kinh doanh nông nghiệp tối ưu về mặt kinh tế. - Về kỹ năng:
--	---

		+ Nâng cao kỹ năng làm việc và hội nhập quốc tế cho sinh viên, kỹ năng xem xét và giải quyết vấn đề một cách toàn diện, gắn với khu vực học, các yếu tố văn hóa, địa lý, phát triển bền vững. Nâng cao kỹ năng thực hành, thực tập và khả năng vận dụng các thành tựu tiên tiến trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật vào thực tiễn nghề nghiệp, nhất là trong giải quyết các bài toán về phát triển bền vững trong canh tác nông nghiệp. Bước đầu hình thành năng lực sáng tạo, phát triển năng lực nghề nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp. + Rèn luyện kỹ năng ngoại ngữ tốt để làm việc và hội nhập trong môi trường quốc tế; giúp nâng cao khả năng tự học và học suốt đời cho sinh viên, cập nhật chủ động các thành tựu về khoa học nông nghiệp trên thế giới để ứng dụng vào điều kiện của Việt Nam. + Rèn luyện kỹ năng thực hành tốt trong phòng thí nghiệm, kỹ năng thực tập trong điều kiện canh tác thực tế để thích ứng nhanh với môi trường sản xuất tại các công ty nông nghiệp ở Việt Nam. + Bước đầu hình thành năng lực sáng tạo trong sản xuất và khởi nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp. - Về thái độ: + Rèn luyện cho sinh viên thái độ tích cực, chủ động, sáng tạo và có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm trong các công việc được giao. + Rèn luyện tinh thần tuân thủ quy định của pháp luật, có lối sống trung thực, lành mạnh, hòa nhã lịch sự và đúng mực trong giao tiếp xã hội + Đào tạo tác phong chuyên nghiệp, nghiêm túc, tận tụy, hoàn thành tốt chức năng và nhiệm vụ được giao. + Đào tạo sinh viên có thái độ tôn trọng kỹ thuật, các giải pháp thông minh, sáng tạo trong phát triển nông nghiệp để tiến tới nền nông nghiệp bền vững.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	Dựa trên kinh nghiệm của các trường đại học Nhật Bản, các chương trình đã đưa hình thức seminar vào một số học phần để phát triển kỹ năng giao tiếp, thảo luận, làm việc nhóm và tăng cường sự tương tác giữa giảng viên với sinh viên và giữa học viên với sinh viên. Nội dung của các học phần có tính thực tiễn cao, có sự tham gia xây dựng và giảng dạy của nhiều chuyên gia giàu kinh nghiệm đến từ các trường đại học, tổ chức, doanh nghiệp Nhật Bản và Việt Nam. Sinh viên sẽ có cơ hội tiếp xúc với các tổ chức, doanh nghiệp thông qua các chương trình thực tập, chuỗi bài giảng, seminar của các khách mời chuyên gia, doanh nghiệp Sinh viên có cơ hội được học tập tại các trường đại học hàng đầu Nhật Bản như ĐH thông qua chương trình học chuyển tiếp. Sinh viên theo học tại Trường được hỗ trợ các suất học bổng toàn phần và bán phần theo từng học kỳ dựa trên kết quả học tập của kỳ trước đó, tạo động lực học tập cho sinh viên. Ngoài ra, Trường còn tiếp nhận các suất học bổng từ ĐHQGHN dành cho sinh viên có thành tích cao trong học tập, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ người học trải nghiệm một phần trong quá trình theo học tại trường.

IV	Chương trình đào tạo cử nhân	04 ngành đào tạo: Nhật Bản học Khoa học & Kỹ thuật Máy Tính Kỹ thuật xây dựng Nông nghiệp thông minh và bền vững
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sinh viên tốt nghiệp có khả năng tiếp tục học lên bậc sau đại học (Thạc sĩ, Tiến sĩ) thuộc các chuyên ngành liên quan đến Khoa học & Kỹ thuật máy tính, Nhật Bản học tại các trường đại học trong nước, của Nhật Bản, của khu vực và trên thế giới
VI	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp	Sinh viên tốt nghiệp có thể đảm nhận các vị trí việc làm: - Nhật Bản học: + Làm công tác tư vấn, tham mưu liên quan đến Nhật Bản trong các cơ quan hoạch định đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước như Bộ, Ban, Ngành, cơ quan hoặc văn phòng Chính phủ, văn phòng Quốc hội... hay các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị, các tổ chức kinh tế - xã hội; + Làm công tác nghiên cứu và giảng dạy Nhật Bản học, tiếng Nhật trong hệ thống các trường đại học, cao đẳng và các trường trung học chuyên nghiệp, dạy nghề; + Làm công tác nghiên cứu ở các cơ quan liên quan đến Nhật Bản; + Làm phóng viên, biên tập viên bình luận thời sự, chính trị tại các báo, đài trung ương và địa phương như các đài phát thanh truyền hình trung ương, địa phương, các cơ quan báo chí, thông tấn hoặc các Sở Văn hóa, Sở Khoa học - công nghệ... + Làm công tác ngoại giao tại Bộ Ngoại giao, Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam, Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, các tổ chức quốc tế tại Việt Nam như Japan Foundation, Jasso... + Làm việc trong các doanh nghiệp, công ty trong và ngoài nước đặc biệt là các doanh nghiệp, công ty Nhật Bản ở Việt Nam và ở Nhật Bản. - Khoa học & Kỹ thuật máy tính: + Chuyên gia phân tích dữ liệu, phát triển phần mềm, phân tích hệ thống, phân tích tài chính; + Quản lý dự án về công nghệ thông tin; + Nghiên cứu viên tại các viện, trung tâm nghiên cứu và phát triển; + Cán bộ giảng dạy các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề; + Vị trí kỹ thuật trong các lĩnh vực của khoa học máy tính, kỹ thuật máy tính, công nghệ thông tin và ứng dụng trong các lĩnh vực công nghiệp, sản xuất, kinh tế- xã hội ở các công ty, tổ chức ở Việt Nam, Nhật Bản và các quốc gia khác - Nông nghiệp thông minh và bền vững:

		+ Vị trí việc làm trong các cơ quan nhà nước cấp xã, huyện, tỉnh, trung ương: Cán bộ canh nông, chuyên gia, lập dự án đầu tư, quy hoạch, quản lý, giám sát và thanh tra nhà nước chuyên ngành tại các Phòng nông nghiệp huyện, tỉnh, các sở nông nghiệp và nông thôn, các cơ quan trực thuộc Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Thương mại... + Vị trí việc làm tại các doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông sản và chuỗi cung ứng cho nông nghiệp: Cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý về giống, cây trồng, phát triển sản xuất, chế biến sau thu hoạch, chuỗi cung ứng, lập dự án, quản lý dự án, thẩm tra, thẩm định các dự án về nông nghiệp, xây dựng, thiết kế, thi công và điều khiển các hệ canh tác nhân tạo, kỹ thuật cao; + Khởi nghiệp và các vị trí việc làm độc lập: Thành lập các doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc xây dựng các mô hình trang trại độc lập. Chuyên gia tư vấn cho các doanh nghiệp, các tổ chức phi chính phủ và các tổ chức khác; + Tiếp tục học lên bậc thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo trong nước cũng như nước ngoài về lĩnh vực sinh học nông nghiệp, kỹ thuật nông nghiệp, kinh tế nông nghiệp, quản lý kinh tế, biến đổi khí hậu, thổ nhưỡng, cây trồng và các lĩnh vực liên ngành khác. - Kỹ thuật xây dựng: + Kỹ sư xây dựng, cán bộ kỹ thuật, cán bộ thi công, giám sát các công trình và quản lý dự án trong các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước thuộc lĩnh vực kỹ thuật xây dựng; + Cán bộ thẩm định, thanh tra, quản lý trong các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức trong lĩnh vực kỹ thuật xây dựng và kỹ thuật hạ tầng tại các tỉnh thành cũng như tại các tổ chức quốc tế; + Chuyên gia tư vấn, giám sát, thanh tra, kiểm tra các dự án kỹ thuật hạ tầng; lập dự án đầu tư, quy hoạch, thiết kế, thi công và quản lý khai thác các công trình xây dựng. + Cán bộ kỹ thuật, cán bộ giảng dạy, nghiên cứu trong lĩnh vực xây dựng và kỹ thuật hạ tầng trong môi trường trong nước và quốc tế; + Tiếp tục học lên thạc sĩ, tiến sĩ tại các cơ sở đào tạo trong nước cũng như nước ngoài về các lĩnh vực kỹ thuật xây dựng, kỹ thuật hạ tầng hoặc liên ngành.
--	--	--

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022



ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT

PHỤ LỤC 2
THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thạc sĩ thực tế của Nhà trường năm học 2021 - 2022

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số		100						
1	Khối ngành I	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Khối ngành II	-	-	-	-	-	-	-	-
3	Khối ngành III - Quản trị kinh doanh	-	12	-	-	-	-	-	-
4	Khối ngành IV	-	-	-	-	-	-	-	-
5	Khối ngành V	-	-	-	-	-	-	-	-
	Nhật Bản học			106					
6	Khối ngành VI	-	-	-	-	-	-	-	-
7	Khối ngành VII	-	-	-	-	-	-	-	-
	Khoa học và kỹ thuật máy tính	-	-	43	-	-	-	-	-
8	Liên ngành	-	-	-	-	-	-	-	-

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	- Kỹ thuật hạ tầng	-	15	-	-	-	-	-	-
	- Kỹ thuật môi trường	-	04	-	-	-	-	-	-
	- Khu vực học	-	11	-	-	-	-	-	-
	- Chính sách công	-	11	-	-	-	-	-	-
	- Công nghệ Nano	-	02	-	-	-	-	-	-
	- Biến đổi khí hậu và phát triển	-	25	-	-	-	-	-	-
	- Lãnh đạo toàn cầu	-	20	-	-	-	-	-	-

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỷ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	45	-	-	-	97.78
1	Khối ngành I	-	-	-	-	-
2	Khối ngành II	-	-	-	-	-
3	Khối ngành III - Quản trị kinh doanh	14				100
4	Khối ngành IV	-	-	-	-	-
5	Khối ngành V	-	-	-	-	-
6	Khối ngành VI	-	-	-	-	-

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp (%)			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)*
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
7	Khối ngành VII	-	-	-	-	-
8	Liên ngành					
	- Kỹ thuật hạ tầng	03	-	-	-	100
	- Kỹ thuật môi trường	05	-	-	-	80
	- Khu vực học;	02	-	-	-	100
	- Chính sách công;	09	-	-	-	100
	- Công nghệ Nano;	03	-	-	-	100
	- Biến đổi khí hậu và phát triển;	07	-	-	-	100
	- Lãnh đạo toàn cầu	02	-	-	-	100

(*) Tỷ lệ SVTN có việc làm tính theo công thức: (SL SVTN có việc làm + SL SVTN đang học nâng cao)/tổng số SVTN được khảo sát)*100

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

- Chương trình đào tạo thạc sĩ Khu vực học: <http://vju.vnu.edu.vn/chuong-trinh-thac-sy-khu-vuc-hoc-pdd1.html>
- Chương trình đào tạo thạc sĩ Chính sách công: <http://vju.vnu.edu.vn/chuong-trinh-thac-sy-chinh-sach-cong-pdd7.html>
- Chương trình đào tạo thạc sĩ Quản trị kinh doanh: <http://vju.vnu.edu.vn/chuong-trinh-thac-sy-quan-tri-kinh-doanh-pdd2.html>
- Chương trình đào tạo thạc sĩ Lãnh đạo toàn cầu: <http://vju.vnu.edu.vn/thac-sy-lanh-dao-toan-cau-pdd12.html>
- Chương trình đào tạo thạc sĩ Kỹ thuật môi trường: <http://vju.vnu.edu.vn/chuong-trinh-thac-sy-ky-thuat-moi-truong-pdd5.html>
- Chương trình đào tạo thạc sĩ Kỹ thuật hạ tầng: <http://vju.vnu.edu.vn/chuong-trinh-thac-sy-ky-thuat-ha-tang-pdd3.html>
- Chương trình đào tạo thạc sĩ Công nghệ Nano: <http://vju.vnu.edu.vn/chuong-trinh-thac-sy-cong-nghe-nano-pdd6.html>
- Chương trình đào tạo thạc sĩ Biến đổi khí hậu và Phát triển: <http://vju.vnu.edu.vn/chuong-trinh-thac-sy-bien-doi-khi-hau-va-phat-trien-pdd4.html>
- Chương trình đào tạo đại học ngành Nhật Bản học: <http://vju.vnu.edu.vn/dao-tao/chuong-trinh-cu-nhan-nhat-ban-hoc-st117.html>
- Chương trình đào tạo đại học ngành Khoa học và kỹ thuật máy tính: <https://vju.vnu.edu.vn/dao-tao/chuong-trinh-bsce-st120.html>

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn thảo giáo trình, tài liệu tham khảo (kể cả giáo trình điện tử)
1	Việt Nam - Góc nhìn từ Nhật Bản	2021	-
2	Phát triển ngân hàng xanh ở Việt Nam - cơ hội và thách thức	2021	

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

- Thông tin chi tiết về luận văn thạc sĩ của Trường Đại học Việt Nhật được upload website của Trung tâm Thông tin thư viện, ĐHQGHN:
https://repository.vnu.edu.vn/handle/VNU_123/64210

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1.	Thạc sĩ	Phân tích sự lựa chọn phương tiện giao thông cho hoạt động đi lại hàng ngày của người dân Hà Nội trong bối cảnh có các ứng dụng đặt xe	Hoàng Văn Cường	GS.TS. Hironori Kato; TS.Phan Lê Bình	
2.	Thạc sĩ	Xác định các yếu tố bản địa ảnh hưởng đến sự hài lòng của người sử dụng đối với dự án đường thu phí ở Việt Nam	Bùi Văn Tuấn	PGS.TS.Nguyễn Hoàng Tùng;	
3.	Thạc sĩ	Nghiên cứu modun đàn hồi của các hệ hợp kim bằng mạng neuron	Nguyễn Văn Quyền	GS.TSKH.Nguyễn Đình Đức;	
4.	Thạc sĩ	Các đặc tính nén lún của đất sét yếu ở Đồng bằng sông Hồng	Khin Phyu Sin	TS.Nguyễn Tiến Dũng;	
5.	Thạc sĩ	Hình tượng sinh viên Đại học Kyoto trong các tác phẩm của Morimi Tomihiko - Thông qua hai tác phẩm "Taiyou no Tou" và "Yoru ga Mijikashi Aruke yo Otome"	Phạm Quỳnh Liên	PGS.TS.Phan Hải Linh; GS.TS.Saito Mareshi	
6.	Thạc sĩ	Nghi lễ Phật giáo gắn với đời sống dân gian thường nhật ở vùng nông thôn đồng bằng Bắc Bộ hiện nay - trường hợp làng Keo ở Thái Bình	Nguyễn Thị Thảo	TS.Chu Xuân Giao;	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
7.	Thạc sĩ	Hình thức biểu đạt các yếu tố lịch sử trong thể loại game Moe hóa và nhân hóa lịch sử: Nghiên cứu trường hợp của Fate/Grand Order và Touken Ranbu	Nguyễn Anh Thư	TS. Nguyễn Phương Thúy; GS.TS.Shimizu Takashi	
8.	Thạc sĩ	Sự hình thành nghề nghiệp và bối cảnh của giáo viên dạy tiếng Nhật	Yoshida Hiroyoshi	GS.TS.Miyazaki Satoshi;	
9.	Thạc sĩ	Thực nghiệm giới thiệu phương pháp học từ ghép chữ Hán hai ký tự theo cấu trúc nhằm hỗ trợ chiến lược học từ vựng chữ Hán của người Việt Nam học tiếng Nhật	Bùi Minh Khôi	GS.TS.Miyazaki Satoshi;	
10.	Thạc sĩ	Khả năng xúc tác quang của vật liệu TiO ₂ biến tính Ag và khảo sát các thông số xử lý ảnh hưởng đến quá trình phân hủy của thuốc nhuộm Brilliant green	Trần Quang Dũng	PGS.TS.Cao Thế Hà;	
11.	Thạc sĩ	Phân tích không gian về mưa lớn sử dụng phương pháp phân tích tần suất thủy văn lưu vực sông Cầu, Việt Nam	Phạm Thị Thùy Trang	TS. Nguyễn Văn Quang; TS.Taishi Yazawa	
12.	Thạc sĩ	Xây dựng Chỉ số chất lượng nước Hình ngôi sao giúp truyền thông môi trường hiệu quả	Cao Hoàng Anh	PGS.TS. Nguyễn Thị Hoàng Liên; TS.Taishi Yazawa	
13.	Thạc sĩ	Đồng cacbon hoá thủy nhiệt bùn và rác thải nhà bếp để thu hồi năng lượng và tài nguyên	Trương Quốc Đại	PGS.TS. Cao Thế Hà; TS.Nguyễn Thị An Hằng	
14.	Thạc sĩ	Chế tạo và ứng dụng nanocomposit MgFe ₂ O ₄ /WO ₃ /rGO làm chất xúc tác quan tiên tiến để xử lý kháng sinh trong môi trường nước	Nghiêm Xuân Đức	PGS.TS. Trần Đình Trinh; TS.Nguyễn Thị An Hằng	
15.	Thạc sĩ	Nghiên cứu phát triển hệ vật liệu xúc tác quang có hoạt tính ở vùng khả kiến g-C ₃ N ₄ /CoMoO ₄ ứng dụng trong xử lý kháng sinh và bất hoạt vi khuẩn kháng kháng sinh	Nguyễn Thị Thu Hường	TS. Trần Thị Việt Hà; PGS.TS.Nguyễn Minh Phương	
16.	Thạc sĩ	Sơn kẻ đường phản quang thân thiện với môi trường: Chế tạo và khảo sát tính chất	Vũ Lai Đức	TS. Trần Thị Việt Hà; TS.Nguyễn Minh Việt	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
17.	Thạc sĩ	Nghiên cứu hấp thụ khí trên đơn lớp Dichalcogenide bằng phương pháp phiếm hàm mật độ: Hướng đến ứng dụng cho thiết bị nhạy khí	Nguyễn Hoàng Hưng	TS. Đinh Văn An; GS.TS.Yoji Shibutani	
18.	Thạc sĩ	Nghiên cứu mô phỏng vật lý sinh học cho phức hợp aptamer-Botulinum neurotoxin hỗ trợ việc thiết kế chế tạo cảm biến sinh học để phát hiện độc tố thần kinh Botulinum	Nguyễn Hải Lý	GS.TS. Nguyễn Thế Toàn; TS.Nguyễn Hòa Mi	
19.	Thạc sĩ	Ảnh hưởng của chất hoạt động bề mặt CTAB đến tính chất của hạt nano FePd	Phạm Quang Anh	GS. TSKH. Nguyễn Hoàng Lương; TS.Lưu Mạnh Quỳnh	
20.	Thạc sĩ	Nghiên cứu vật liệu quang nhiệt aerogel từ sợi cellulose thân thiện với môi trường ứng dụng vào hệ lọc nước sạch	Nguyễn Hoàng Giang	TS.Phạm Tiến Thành;	
21.	Thạc sĩ	Chế tạo súng bắn màng nano làm da nhân tạo ứng dụng trong điều trị vết thương hở	Đậu Hương Giang	PGS.TS. Nguyễn Hoàng Nam; PGS.TS.Bùi Thanh Tùng	
22.	Thạc sĩ	Tổng hợp hoá học hạt nano lai hoá ZnO/CuO hướng tới các ứng dụng trong nông nghiệp	Đặng Thị Mỹ Nga	PGS.TS.Bùi Nguyên Quốc Trình;	
23.	Thạc sĩ	Vai trò của động lực làm việc của quản lý cấp trung, xét trong mối quan hệ giữa đào tạo kỹ năng quản lý và hiệu quả công việc: Trường hợp với doanh nghiệp sản xuất tại Việt Nam	Phạm Tuấn Minh	TS. Mai Anh; GS.TS.Motonari Tanabu	
24.	Thạc sĩ	Mối quan hệ giữa nữ giới lãnh đạo và hiệu quả hoạt động công ty: Bằng chứng từ các công ty niêm yết tại Việt Nam	Trần Thị Thanh Hương	PGS. TS. Trần Thị Thanh Tú; GS.TS.Tohru Inoue	
25.	Thạc sĩ	Mối quan hệ giữa hệ thống làm việc hiệu suất cao và hiệu suất công việc, phân tích vai trò của biến điều tiết và biến trung gian	Cao Gia Khoa	TS. Trần Huy Phương; GS.TS.Motonari Tanabu	
26.	Thạc sĩ	Các yếu tố trên video TikTok ảnh hưởng đến ý định mua hàng của khách hàng	Lê Hồng Long	TS. Yoshifumi Hino; PGS.TS.Kodo Yokozawa	
27.	Thạc sĩ	Phân tích đa tiêu chí cho vị trí đặt trung tâm dữ liệu siêu cường tại Việt Nam	Phạm Trúc Quỳnh	TS. Lưu Quốc Đạt; GS.TS.Motonari Tanabu	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
28.	Thạc sĩ	Mối quan hệ giữa việc khắc phục lỗi dịch vụ và Sự hài lòng sau khi được khắc phục lỗi trong dịch vụ Logistics Chuyển phát nhanh: Bằng chứng thực nghiệm từ Việt Nam	Nguyễn Thanh Tùng	PGS.TS. Phan Chí Anh; GS.TS.Tohru Inoue	
29.	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng trong các công ty logistics Việt Nam	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	PGS.TS. Phan Chí Anh; GS.TS.Motonari Tanabu	
30.	Thạc sĩ	Ảnh hưởng của lo âu đến sự gắn kết trong công việc: Nghiên cứu thực nghiệm từ người lao động ở Việt Nam	Vũ Thu Trà	TS. Trần Huy Phương; PGS.TS.Kodo Yokozawa	
31.	Thạc sĩ	Sự vận dụng các phương pháp định giá trong báo cáo của các chuyên viên phân tích - Nghiên cứu từ thị trường chứng khoán Việt Nam	Nguyễn Duy Thịnh	TS. Yoshifumi Hino; GS.TS.Hiroshi Morita	
32.	Thạc sĩ	Sử dụng tiếng Anh là ngôn ngữ giảng dạy như một phương tiện để quốc tế hóa giáo dục đại học trong nước ở Việt Nam: Phân tích từ góc độ giảng viên	Tạ Thị Ngọc Thúy	TS.Phạm Hùng Hiệp;	
33.	Thạc sĩ	Hợp tác đại học - doanh nghiệp trong nghiên cứu và phát triển từ quan điểm của các trường đại học ở Hà Nội	Nguyễn Thị Hải Yến	TS.Nguyễn Thùy Anh;	
34.	Thạc sĩ	Tác động của thay đổi công nghệ tới bất bình đẳng thu nhập ở một số nước châu Á	Nguyễn Thanh Bình	TS.Vũ Hoàng Linh;	
35.	Thạc sĩ	Cách tiếp cận hệ thống cho phát triển du lịch bền vững tại thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai	Phan Duy Quang	TS. Hà Minh Tuấn; GS.TS.Okamoto Naohisa	
36.	Thạc sĩ	Tác động của cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn tới thu nhập hộ gia đình nông thôn tại Việt Nam	Hà Thị Dịu	TS.Trương Thị Thu Trang;	
37.	Thạc sĩ	Quản lý tổng hợp, bền vững rừng ngập mặn ven biển trong bối cảnh biến đổi khí hậu: Ví dụ điển hình tại vườn quốc gia Xuân Thủy, tỉnh Nam Định, Việt Nam	Thammavongsa Piya	TS. Hoàng Thị Thu Duyên; TS.Nguyễn Thị Thúy Hằng	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
38.	Thạc sĩ	Đánh giá chương trình giáo dục Biến đổi khí hậu của các tổ chức phi Chính Phủ ở cấp tiểu học - Trường hợp nghiên cứu ở Hà Nội, Việt Nam	Trần Khánh Linh	GS.TS.Sakamoto Megumi;	
39.	Thạc sĩ	Đánh giá tính khả thi của tín dụng các-bon xanh tại Việt Nam: Trường hợp nghiên cứu Đồng bằng sông Cửu Long	Vũ Minh Hằng	PGS.TS.Tamura Makoto;	
40.	Thạc sĩ	Khôi phục điều kiện cổ khí hậu trong giai đoạn 3.5 đến 5 nghìn năm trước tại miền Bắc Việt Nam sử dụng chỉ số đồng vị 18O và 13C trong măng đá tại động Nam Sơn, Hoà Bình	Nguyễn Thị Quế	TS.Nguyễn Thùy Dương;	
41.	Thạc sĩ	Đánh giá sự biến động của hạn hán và tác động của nó đến xâm nhập mặn và hoạt động nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam	Đới Thị Loan	GS.TS.Phan Văn Tân;	
42.	Thạc sĩ	Người khiếm thị sử dụng công nghệ thông tin cho việc học tập như thế nào: Nghiên cứu trường hợp tại Việt Nam	Đỗ Thúy Hà	GS.TS. Phạm Hồng Tung; GS.TS.Kuroda Kazuo	
43.	Thạc sĩ	Nhận thức, thái độ, hành vi của học sinh trung học phổ thông về phát triển bền vững (nghiên cứu trường hợp trường THPT Công lập Vân Cốc ở huyện Phúc Thọ và THPT Dân lập Nguyễn Bình Khiêm ở quận Cầu Giấy, Hà Nội);	Đỗ Quỳnh Hương	GS.TS. Nguyễn Tuấn Anh; GS.TS.Kuroda Kazuo	
44.	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn học tập tại một quốc gia đang phát triển của sinh viên quốc tế: Nghiên cứu trường hợp tại Đại học Quốc gia Hà Nội	Khaing Khaing Kyi	GS.TS. Phạm Quang Minh; GS.TS.Kuroda Kazuo	
45.	Thạc sĩ	Những mô hình di cư của công dân EU sang ASEAN: Nghiên cứu trường hợp về người nhập cư ngắn hạn ở Việt Nam	Novakovic Filip	GS.TS. Phạm Quang Minh; GS.TS.Katsuma Yasushi	

G. Công khai thông tin đào tạo thạc sĩ theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo thạc sĩ	Số lượng	Trình độ đào tạo thạc sĩ	Chuyên ngành đào tạo thạc sĩ	Kết quả đào tạo thạc sĩ
1	-	-	-	-	-

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức

STT	Tên chủ đề hội nghị, hội thảo khoa học	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Số lượng đại biểu tham dự
1	Special Seminar “Monozukuri-Japanese style manufacturing in the 21st century”	08/09/2021	Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN	150
2	RILAP Special Lecture Series 02	13/09/2021	Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN	50
3	International conference “artificial intelligence (AI) and humans: the multidimensional impacts of a technology revolution”/ Trí tuệ nhân tạo và con người: Những tác động đa chiều của một cuộc cách mạng công nghệ	21/10/2021	Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN	100
4	Chuỗi đối thoại: Sống với Văn hóa dân gian /Talk series: Living with Folklore	10/11/2021	Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN	100
5	Những tiến bộ trong xây dựng dân dụng - ứng dụng của vật liệu tiên tiến và học máy trong xây dựng dân dụng/ International Joint Seminar on Advance in Civil Engineering- Applications of Advanced Materials and Machine Learning in Civil Engineering	4/12/2021	Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN	50
6	The International Conference on “Contemporary Issues in Sustainable Development 2021”	07-08/12/2021	Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN	150
7	Hội nghị chuyên đề về khoa học và công nghệ môi trường việt nam lần thứ I	12/2021	Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN	100
8	VNU Vietnam-Japan University Scientific Conference for lecturers	12/2021	Trường Đại học Việt Nhật, ĐHQGHN	80

I. Công khai thông tin về các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ khoa học công nghệ	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện (tr. đồng)	SP ứng dụng thực tiễn
1	Computational Material Design for Discovery of New Functional and Innovative Materials of Urban Life in the Future	TS. Phùng Thị Việt Bắc TS. Phạm Tiến Thành	ĐH Osaka, Phenika, ĐHKHTN, ĐHQGHN, ĐH Huế, ĐH Sư phạm Hà Nội, Đại học Bách Khoa Hà Nội.	2021-2023	535	
2		TS. Nguyễn Thị An Hằng TS. Phạm Tiến Thành TS. Trần Thị Việt Hà	Trường ĐH Ritsumeikan, ĐH Công nghệ Sydney, ĐH KHTN,	2021-2023	1.459	

	Enhancing Climate Change Adaptation for Sustainable Agricultural Development in Vietnam	TS. Hoàng Thị Thu Duyên	ĐHQGHN, Viện Hàm Lâm KHCN Việt Nam...			
3	Nanotechnology towards Sustainable and Green Growths	PGS.TS. Bùi Nguyên Quốc Trình TS. Phạm Tiến Thành TS. Trần Thị Việt Hà TS. Hoàng Thị Thu Duyên	Trường Đại học Công nghệ, ĐHQGHN, Trường ĐH KHTN, ĐHQGHN, Trường ĐH Việt Pháp, Trường ĐH Lâm Nghiệp, Viện Hàm Lâm KHCN Việt Nam, ĐH Sư phạm Hà Nội...	2021-2023	1.086	
4	Further studies on some ground improvement methods for construction of infrastructure projects in Vietnam	TS. Nguyễn Tiến Dũng TS. Nguyễn Văn Quang	Công ty Cổ phần FECON, ĐH Giao thông vận tải...	2021-2023	460	
5	Sustainable consumption and sustainable development	TS. Vũ Hoàng Linh, TS. Đặng Quang Vinh TS. Dương Thị Thúy		2021-2023	380	
6	Climate change and disaster risk reduction in urban and coastal Areas	TS. Nguyễn Văn Quang TS. Nguyễn Thị Thúy Hằng TS. Nguyễn Tiến Dũng	Trường ĐH Cần Thơ, ĐH Tài Nguyên và Môi Trường, ĐH KHTN, ĐHQGHN	2021-2023	1.100	
7	Thúc đẩy doanh nghiệp tuần hoàn trong nền kinh tế Việt Nam	PGS.TS. Trần Thị Thanh Tú	Trường Đại học Kinh tế, ĐHQGHN...	5/2021-05/2023	400	
8	Khai thác Folklore trong phát triển công nghiệp văn hóa: Kinh nghiệm Hoa Kỳ, Ireland và những đề xuất cho Việt Nam	TS. Lư Thị Thanh Lê	Trường ĐHKHXH&NV, ĐHQGHN	5/2021-05/2023	250	
9	Nghiên cứu thực nghiệm về trạng thái động của các pha vi cấu trúc trong liên kết môi hàn dưới tác động của tải trọng môi sử dụng công nghệ nanoindentation	TS. Nguyễn Ngọc Vinh	Trường ĐH Công Nghệ	T5/2022-T4/2024	300	

10	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới cacbon hóa thủy nhiệt (HTC) trong xử lý và tái chế phụ phẩm nông nghiệp và bùn thải ở Việt Nam để sản xuất nhiên liệu sinh học, phân bón sinh học hiệu năng cao và vật liệu môi trường tiên tiến.	TS. Nguyễn Thị An Hằng	Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN	T5/2022-T4/2024	280	
11	Reconstruction of paleoclimate in the northern part of the Central Highland, Vietnam by microfossil analysis for climate change prediction.	TS. Nguyễn Thùy Dương	Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN	2022-2024	300	
12	Nghiên cứu về sự tham gia vào các hoạt động xã hội của Phật giáo thời cận hiện đại - So sánh giữa Phật giáo Nhật Bản và Việt Nam	PGS.TS. Phạm Thị Thu Giang	Các Trường ĐH đối tác Nhật Bản	2022-2024	200	

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo thạc sĩ hoặc các chương trình đào tạo thạc sĩ	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá/Công nhận	Số hiệu chứng nhận kết quả của AUN - QA	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến
1	Chương trình đào tạo Thạc sĩ Kỹ thuật môi trường	Tháng 10.2021	4.5/7	AP717VNUOCT21	Đạt	8/10/2021	7/10/2026
2	Chương trình đào tạo Thạc sĩ Chính sách công	Tháng 02.2022	4.5/7	AP797VNUFEB22	Đạt	25/3/2022	24/3/2027

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Furuta Motoo

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT

PHỤ LỤC 3
THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của Nhà trường năm học 2021-2022

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo thạc sĩ quản lý sử dụng Trong đó:				
a	- Trụ sở chính Đường Lưu Hữu Phước, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	2.868,5			x
b	- Cơ sở tại Hòa Lạc: Thạch Hòa, Thạch Thất, Hà Nội (đang xây dựng)	750.000	x		
2	Cơ sở vật chất của các Trường Đại học đối tác (trong thời gian học viên thực tập 3 tháng tại Nhật)				
	Trường Đại học Tokyo	https://www.u-tokyo.ac.jp/en/		x	
	Trường Đại học Waseda	https://www.waseda.jp/top/en/		x	
	Trường Đại học Tsukuba	https://www.tsukuba.ac.jp/en/		x	
	Trường Đại học quốc lập Yokohama	https://www.ynu.ac.jp/english/		x	
	Trường Đại học Ritsumeikan	http://en.ritsumei.ac.jp/		x	
	Trường Đại học Ibaraki	https://www.ibaraki.ac.jp/en/about/		x	
	Trường Đại học Osaka	https://www.osaka-u.ac.jp/en		x	

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm	03	Học tập, nghiên cứu	Học viên và giảng viên	341			x
2	Phòng thực hành	03	Học tập, nghiên cứu, thực hành	Học viên và giảng viên	411,5			x
3	Xưởng thực tập	03	Học tập, thực hành	Học viên và giảng viên	411,5			x
4	Nhà tập đa năng							
5	Hội trường	01	Hội thảo, hội nghị	Học viên và giảng viên	650			x
6	Phòng học lớn hơn 50 chỗ đến 200 chỗ	01	Học tập	Học viên và giảng viên	631			x
7	Phòng học đa phương tiện	14	Học tập	Học viên và giảng viên	270			x
8	Thư viện dùng chung	01	Học tập, nghiên cứu	Học viên và giảng viên	7.114		x	
8.1	Thư viện riêng của Đại học Việt Nhật	01	Học tập, nghiên cứu	Học viên và giảng viên	75			x
9	Trung tâm học liệu dùng chung	01	Học tập, nghiên cứu	Học viên và giảng viên	7.114		x	
10	Các phòng chức năng khác	07	Làm việc	Cán bộ, nhân viên	164			x

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
-----	-----	----------

I.	Thư viện dùng chung	
1	Số phòng đọc	04
2	Số chỗ ngồi đọc	1.200
3	Số máy tính của thư viện	250
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	- Tài liệu in: + Sách: 114.000 tên (458.000 bản); + Tạp chí in: 400 tên + Tài liệu nội sinh: Luận văn, Luận án: 33.433 tên; Kết quả nghiên cứu khoa học: 2.000 báo cáo; 52.401 khóa luận, kỉ yếu hội nghị, hội thảo - Học liệu số: 55.000 học liệu số; - Cơ sở dữ liệu: Springer, Bookboon, McGrawHill, Science Direct
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	
II.	Thư viện riêng của Đại học Việt Nhật	
1	Số phòng đọc	01
2	Số chỗ ngồi đọc	35
3	Số máy tính của thư viện	5
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	- Sách in: 2.505 tên
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	
III	Thư viện của Trường Đại học đối tác (trong thời gian sinh viên thực tập tại Nhật Bản)	
	Trường Đại học Tokyo	https://www.lib.u-tokyo.ac.jp/en
	Trường Đại học Waseda	https://www.waseda.jp/library/en/
	Trường Đại học Tsukuba	https://www.tsukuba.ac.jp/en/about/organization-library/

	Trường Đại học quốc lập Yokohama	https://www.ynu.ac.jp/english/about/facilities/libraries/
	Trường Đại học Ritsumeikan	http://www.ritsumei.ac.jp/pathways-future/eng/student_life/library.html/
	Trường Đại học Ibaraki	https://www.ibaraki.ac.jp/en/about/
	Trường Đại học Osaka	https://www.library.osaka-u.ac.jp/en/

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	2.352 m ² /SV
2	Diện tích sàn/sinh viên	6.704 m ² /SV

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Furuta Motoo

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT

PHỤ LỤC 4
THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu của Nhà trường
năm học 2021-2022

A. Công khai thông tin về đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Nội dung	Tổng Số	Chức danh		Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp		
			Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trình độ khác	Hạng III	Hạng II	Hạng I
I	Tổng số	59	15	11	53	6				24	1	3
1	Giảng viên cơ hữu theo ngành - Khối ngành III	5	2	2	5							1
2	Giảng viên cơ hữu- liên ngành	54	13	9	47	7				24	1	2

B. Công khai thông tin về danh sách chi tiết đội ngũ giảng viên cơ hữu theo khối ngành

STT	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Chức danh	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành giảng dạy
	Khối ngành III					
I	Chương trình thạc sĩ Quản trị kinh doanh					
1	Yoshifumi Hino	1988	Nam		TS	Quản Trị Kinh Doanh

2	Morita Hiroshi		Nam	GS	TS	Quản trị Kinh doanh
3	Kodo Yokozawa		Nam	PGS	TS	Quản trị Kinh doanh
4	Motonari Tanabu		Nam	GS	TS	Quản trị Kinh doanh
5	Trần Thị Thanh Tú	1976	Nữ	PGS	TS	Quản Trị Kinh doanh
	Liên Ngành					
II	Chương trình thạc sĩ Chính sách công					
1	Vũ Hoàng Linh	1976	Nam		TS	Chính sách công
2	Đặng Quang Vinh	1976	Nam		TS	Chính sách công
3	Shigeto Naka	1955	Nam		TS	Chính sách công
4	Phùng Đức Tuấn		Nam	PGS	TS	Chính sách công
5	Naohisa Okamoto	1966	Nam	GS	TS	Chính sách công
III	Chương trình thạc sĩ Biến đổi khí hậu và phát triển					
1	Makoto Tamura	1977	Nam	PGS	TS	Biến đổi Khí hậu Và Phát Triển
2	Hoàng Thị Thu Duyên	1984	Nam		TS	Biến đổi Khí hậu Và Phát Triển
3	Nguyễn Văn Quang	1980	Nam		TS	Biến đổi Khí hậu Và Phát Triển
4	Nguyễn Thị Thúy Hằng	1981	Nữ		TS	Biến đổi Khí hậu Và Phát Triển
5	Nguyễn Thùy Dương	1979	Nữ		TS	Biến đổi Khí hậu Và Phát Triển
IV	Chương trình thạc sĩ Kỹ thuật Hạ tầng					
1	Shinichi Takeda	1966	Nam	PGS	TS	Kỹ thuật Hạ tầng
2	Nguyễn Tiến Dũng	1978	Nam		TS	Kỹ thuật Hạ tầng
3	Kato Hironori	1970	Nam	GS	TS	Kỹ thuật Hạ tầng

4	Takayuki Kumazawa	1973	Nam	PGS	TS	Kỹ thuật Hạ tầng
5	Nguyễn Ngọc Vinh	1988	Nam		TS	Kỹ thuật Hạ tầng
V	Chương trình thạc sĩ Công nghệ Nano					
1	Phạm Tiến Thành	1984	Nam		TS	Công nghệ Nano
2	Bùi Nguyên Quốc Trình	1980	Nam	PGS	TS	Công nghệ Nano
3	Nguyễn Hoàng Oanh	1979	Nam		TS	Công nghệ Nano
4	Yoji Shibutani	1958	Nam	GS	TS	Công nghệ Nano
5	Shirai Koun	1957	Nam	GS	TS	Công nghệ Nano
VI	Chương trình thạc sĩ Khu vực học					
1	Furuta Motoo	1949	Nam	GS	TS	Khu vực học
2	Junichi Iwatsuki		Nam	GS	TS	Khu vực học
3	Phạm Thị Thu Giang	1978	Nữ	PGS	TS	Khu vực học
4	Ito Mariko	1975	Nữ		TS	Khu vực học
5	Lư Thị Thanh Lê	1984	Nữ		TS	Khu vực học
VII	Chương trình thạc sĩ Kỹ thuật Môi trường					
1	Nguyễn Thị An Hằng	1975	Nữ		TS	Kỹ Thuật Môi Trường
2	Trần Thị Việt Hà	1991	Nữ		TS	Kỹ Thuật Môi Trường
3	Hiroyuki Katayama	1970	Nam	GS	TS	Kỹ thuật Môi Trường
4	Seiji Hashimoto		Nam	GS	TS	Kỹ thuật Môi Trường
5	Jun Nakajima	1951	Nam	GS	TS	Kỹ Thuật Môi Trường
VIII	Chương trình thạc sĩ Lãnh đạo Toàn cầu					

1	Jung Hyun Jasmine Ryu	1982	Nữ		TS	Lãnh đạo toàn cầu
2	Yasushi Katsuma		Nam	GS	TS	Lãnh đạo toàn cầu
3	Kuroda Kazuo		Nam	GS	TS	Lãnh đạo toàn cầu
4	Miichi Ken					
5	Trần Lương Thành	1989	Nam		TS	Lãnh đạo toàn cầu
IX	Chương trình Cử nhân Nhật Bản học					
1	Momoki Shiro		Nam	PGS	TS	Nhật Bản học
2	Nguyễn Việt Thi	1986	Nữ		ThS	Nhật Bản học
3	Yamada Mitsuru		Nam	GS	TS	Nhật Bản học
4	Furuta Motoo	1949	Nam	GS	TS	Nhật Bản học
5	Phạm Thị Thu Giang	1978	Nữ	PGS	TS	Nhật Bản học
X	Chương trình Cử nhân Kỹ thuật máy tính					
1	Nguyễn Hoàng Oanh	1979	Nam		TS	Kỹ thuật máy tính
2	Lê Cường	1972	Nam		TS	Kỹ thuật máy tính
3	Phạm Tiến Thành	1984	Nam		TS	Kỹ thuật máy tính
4	Bùi Nguyễn Quốc Trinh	1980	Nam	PGS	TS	Kỹ thuật máy tính
5	Nguyễn Tiến Dũng	1978	Nam		TS	Kỹ thuật máy tính
Giảng viên tiếng Nhật (giảng dạy cho tất cả các chương trình trên)						
1	Shinobu Aibara	1962	Nữ		TS	Đào tạo Tiếng Nhật
2	Otsuka Takeshi	1970	Nam		ThS	Đào tạo Tiếng Nhật
3	Phạm Thị Hồng	1990	Nữ		ThS	Đào tạo Tiếng Nhật

4	Dương Thị Thúy	1990	Nữ		TS	Đào tạo Tiếng Nhật
5	Oya Susumu	1955	Nam		ThS	Đào tạo Tiếng Nhật
6	Lê Cẩm Nhung	1984	Nữ		TS	Đào tạo Tiếng Nhật
7	Nguyễn Thị Thu Hương	1993	Nữ		ThS	Đào tạo Tiếng Nhật
8	Phạm Thị Thắm	1994	Nữ		ThS	Đào tạo Tiếng Nhật
9	Vũ Hồng Ngân	1995	Nữ		ThS	Đào tạo Tiếng Nhật

C. Công khai tỷ lệ sinh viên/giảng viên quy đổi

II	Khối ngành	Tỷ lệ Sinh viên/Giảng viên cơ hữu quy đổi
1	Khối ngành III	4.14
2	Liên Ngành	1.54

Ghi chú: Số liệu trên chưa bao gồm giảng viên phái cử của các Trường đại học đối tác tại Nhật tham gia giảng dạy mà được phép tính là giảng viên cơ hữu khi xây dựng đề án mở ngành.

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG



Furuta Motoo

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT

PHỤ LỤC 5
THÔNG BÁO

Công khai tài chính của Nhà trường năm học 2021-2022

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1SV/năm năm học 2020-2021	Dự kiến Học phí/1SV của cả khóa học
I	Học phí chính quy chương trình đại trà			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sỹ (2 năm)			
2.1	Ngành Kỹ thuật hạ tầng			
	Đối với học viên Việt Nam	Triệu đồng/năm	46	92
	Đối với học viên nước ngoài	Triệu đồng/năm	55	110
2.2	Ngành Kỹ thuật môi trường			
	Đối với học viên Việt Nam	Triệu đồng/năm	46	92
	Đối với học viên nước ngoài	Triệu đồng/năm	55	110
2.3	Ngành Công nghệ Nano			

	Đối với học viên Việt Nam	<i>Triệu đồng/năm</i>	46	92
	Đối với học viên nước ngoài	<i>Triệu đồng/năm</i>	55	110
2.4	Ngành Khu vực học			
	Đối với học viên Việt Nam	<i>Triệu đồng/năm</i>	46	92
	Đối với học viên nước ngoài	<i>Triệu đồng/năm</i>	55	110
2.5	Ngành Chính sách công			
	Đối với học viên Việt Nam	<i>Triệu đồng/năm</i>	46	92
	Đối với học viên nước ngoài	<i>Triệu đồng/năm</i>	55	110
2.6	Ngành Quản trị kinh doanh			
	Đối với học viên Việt Nam	<i>Triệu đồng/năm</i>	46	92
	Đối với học viên nước ngoài	<i>Triệu đồng/năm</i>	55	110
2.7	Ngành Biến đổi khí hậu và Phát triển			
	Đối với học viên Việt Nam	<i>Triệu đồng/năm</i>	46	92
	Đối với học viên nước ngoài	<i>Triệu đồng/năm</i>	55	110
2.8	Ngành Lãnh đạo toàn cầu			
	Đối với học viên Việt Nam	<i>Triệu đồng/năm</i>	46	92
	Đối với học viên nước ngoài	<i>Triệu đồng/năm</i>	55	110
3	Đại học (4 năm)			

	Ngành Nhật Bản học	Triệu đồng/năm	58	232
	Ngành Khoa học và Kỹ thuật máy tính	Triệu đồng/năm	58	232
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
II	Học phí chính quy chương trình khác			
1	Tiến sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Thạc sĩ	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
3	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
4	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
5	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		
III	Học phí hình thức vừa học vừa làm			
1	Đại học	Triệu đồng/năm		
	Khối ngành...	Triệu đồng/năm		
2	Cao đẳng sư phạm	Triệu đồng/năm		
3	Trung cấp sư phạm	Triệu đồng/năm		

IV	Tổng thu năm	Tỷ đồng		
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	7,558	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	12,214	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng	1,483	
4	Từ nguồn hợp pháp khác	Tỷ đồng	0,01	
5	Tài trợ học bổng, hỗ trợ học tập, nghiên cứu từ các tổ chức, cá nhân Nhật Bản (bao gồm cả hiện vật thiết bị)	Tỷ đồng	6	

Ghi chú: Chưa bao gồm hỗ trợ tài chính của Chính phủ Nhật bản thông qua Dự án Hỗ trợ kỹ thuật đào tạo các Chương trình thạc sĩ tại Trường Đại học Việt Nhật (Trường Đại học đối tác, phái cử giảng viên, chuyên gia, thực tập tại Nhật, hỗ trợ giảng dạy, nghiên cứu và hỗ trợ tại địa phương).

Hà Nội, ngày 30. tháng 12 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

